

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HS-PT
Ngày 17-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thụ.

Ông Mã Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Toàn, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Trang, Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 48/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Hoàng Văn D do có kháng cáo của bị hại Triệu Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn D, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 26 tháng 11 năm 1989 tại xã Đ, huyện B, Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm C, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 5/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1961 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1963; có vợ là Dương Thị T, sinh năm 1993; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-05-2020 đến nay. Hiện nay đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Ông Triệu Văn T, sinh năm 1986, nơi cư trú: Xóm C, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người bào chữa: Bà Hoàng Thị Diệp Hảo - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước chi nhánh huyện B, tỉnh Cao Bằng, bào chữa cho bị cáo theo quyết định của Trung tâm; có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Nùng*: Ông Linh Văn K, trú tại Xóm C, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 14/01/2020 Hoàng Văn D đi xe máy đến xóm C, xã Đ giúp Chu Văn K dựng chuồng bò nhưng K không ở nhà. Sau đó D đến nhà Nông Văn B tại C, xã Đ, Huyện B chơi, D và Báo uống hết 01 chai rượu khoảng 500ml. Buổi trưa cùng ngày D quay lại nhà K thì gặp Nông Văn S và Triệu Văn T đang đi bộ trên đường. D rủ Sáng, T vào quán bà Vi Thị L tại ngã ba xóm C uống rượu. Ba người uống hết 01 chai rượu 650ml thì D và T xảy ra xích mích do bò của T làm hỏng ống dẫn nước của D, trước đó T hứa sẽ bồi thường nhưng đến nay chưa trả tiền cho D. D cầm chén rượu hắt vào mặt của T, T cũng hắt rượu vào mặt của D. Thấy vậy Sáng ôm D ngăn cản, T cũng lấy xe máy đi về. Còn lại D và Sáng ngồi uống hết chỗ rượu còn lại thì đi về.

Đến 13 giờ 00 phút cùng ngày T đi xe máy đến đoạn đường xóm Xóm C, xã Đ, huyện B (cách nhà ông Sần Văn K) khoảng 80m thì xe máy bị hỏng, T dựng xe sát mép đường bên trái để sửa. Khi đó có Hoàng Văn H (trú tại: Xóm C, xã Đ, huyện B) đi qua, T nhờ Hoàng Văn H giúp kiểm tra các bộ phận rồi đạp cần khởi động. Trong lúc đang sửa xe máy thì Hoàng Văn D đi xe máy qua cách 4 đến 5m thì dừng lại, xuống xe chửi T rồi lao vào dùng tay đấm vào mặt làm T ngã xuống đường. Tiếp đó D tiếp tục dùng tay trái đấm vào đầu thái dương bên phải, mặt, miệng của T. Hai bên giằng co đến khi ngã lăn xuống đường bên trái thì mới dừng lại. Sau đó D điều khiển xe ra nhà ông K, T dắt xe theo sau. Đến trước cửa nhà ông K, D và T tiếp tục cãi nhau, D lao vào đánh T nhưng ông Sần Văn K và Khìn Văn D (trú tại: Xóm C, xã Đ, huyện B) và vợ của D là Dương Thị T can ngăn. Sự việc xô xát chấm dứt ông Khìn Văn D đưa D về còn T gửi xe tại nhà ông Sần Văn K sau đó đi bộ về.

Sau khi bị D đánh gây ra các vết bầm tím ở mặt, mũi và bị sưng ở đầu. Ngày 19/01/2020 thấy đau nhức ở đầu, T đến nhà ông Chu Văn S tại xóm C, xã Đ, huyện B để “châm bực” nhưng không thấy đỡ. Ngày 27/01/2020, vợ T là Lý Thị N cùng em rể Mông Thanh H đưa T đến trạm y tế xã Đ, huyện B rồi chuyển đến Trung tâm y tế huyện B1 để điều trị. Đến ngày 03/02/2020 T được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng để chữa trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 013 ngày 20/02/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận thương tích của Triệu Văn T: Khuyết xương hộp sọ vùng đỉnh thái dương phải 20%, yếu liệt nửa người bên trái mức độ nhẹ sau chấn thương sọ não 36%, 02 vết sẹo mô vùng thái dương đỉnh phải 3%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 50%.

Bản cáo trạng số 29/CT- VKSBL ngày 18/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng truy tố Hoàng Văn D về tội “ Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm Hoàng Văn D khai nhận do bức xúc việc Triệu Văn T chưa trả tiền bò của T làm hỏng ống dẫn nước nhà D, do D đã uống rượu không kiềm chế được dẫn đến việc xô xát làm cho T bị thương.

Tại bản án số 26/2020/HS-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

Về tội Danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội Cố ý gây thương tích.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/5/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 586, 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Hoàng Văn D phải bồi thường cho người bị hại Triệu Văn T với tổng số tiền 37.400.000đ (ba mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo. Ngày 25 tháng 9 năm 2020 bị hại Triệu Văn T kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại Triệu Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn D, tăng mức bồi thường thiệt hại lên 91.500.000đ (chín mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) gồm các chi phí như tiền công người đưa đi viện, tiền ăn, tiền mua thuốc, tiền giám định là 21.500.000đ và một khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần với số tiền là 70.000.000đ.

Bị cáo Hoàng Văn D khai: Trưa ngày 14-01-2020 bị cáo cùng Triệu Văn T uống rượu, do bức xúc việc Triệu Văn T chưa trả tiền bò của T làm hỏng đường ống dẫn nước của bị cáo nên bị cáo và T có cãi nhau nhưng sau đó đã đi về. Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 14-01-2020 khi bị cáo đi xe máy đến đường liên xóm Xóm C, xã Đ, huyện B, Cao Bằng thấy Triệu Văn T đang sửa xe máy bị cáo đã dừng lại và có hành vi dùng tay đánh vào vùng đầu thái dương bên phải, vùng mặt, miệng của T dẫn đến gây thương tích cho T. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái và đã phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; gia đình bị cáo còn khó khăn, có hai con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Triệu Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án nhận định: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo; ngày 25/9/2020 bị hại Triệu Văn T gửi đơn kháng cáo về tăng hình phạt và tăng mức bồi thường, xét thấy đơn kháng cáo bị hại gửi trong thời hạn luật định, nên kháng cáo của bị hại là hợp lệ. Về nội dung kháng cáo tăng hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 03 (ba) năm tù là tương xứng với mức độ hậu quả hành vi bị cáo gây ra; bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới, do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo bị hại. Đối với kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại: Bản án sơ thẩm buộc bị cáo Hoàng Văn D phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Triệu Văn T 37.400.000đ (ba mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) là chưa tương xứng với thiệt hại về sức khỏe, chưa xem xét đến khoản bồi dưỡng sức khỏe bị giảm sút. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị hại Triệu Văn T về tăng mức bồi thường thiệt hại, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo bà Hoàng Thị Diệp Hảo cho rằng bản án tòa án cấp sơ thẩm tuyên hình phạt và mức bồi thường thiệt hại là phù hợp với quy định của pháp luật. Trong vụ án này bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, không đủ sức khỏe, không có công ăn việc làm, gia đình thuộc hộ nghèo, sau khi sự việc xảy ra bị hại không đi Bệnh viện chữa trị kịp thời, đến giai đoạn phúc thẩm bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Văn D nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không có lời bào chữa bổ sung; Bị hại Triệu Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong lời nói sau cùng bị cáo không có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm vì hiện nay bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Triệu Văn T có đơn kháng cáo; xét đơn kháng cáo của bị hại viết trong hạn luật định và thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Hoàng Văn D, bị hại Triệu Văn T tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 14-01-2020 Hoàng Văn D đi xe

máy đến đường liên xóm Xóm C, xã Đ, huyện B, Cao Bằng thấy Triệu Văn T đang sửa xe máy. Do đã uống rượu, bức xúc việc Triệu Văn T chưa trả tiền bò của T làm hỏng đường ống dẫn nước của bị cáo nên Hoàng Văn D đã dừng lại và có hành vi dùng tay đánh vào vùng đầu thái dương bên phải, vùng mặt, miệng của T dẫn đến gây thương tích cho T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 50%. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên Hoàng Văn D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Triệu Văn T.

- *Đối với kháng cáo đề nghị tăng hình phạt:* Bị cáo Hoàng Văn D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Hoàng Văn D được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị hại không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới. Đối chiếu quy định của pháp luật, xét thấy mức hình phạt 03 (ba) năm tù Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ. Do vậy, kháng cáo của bị hại không có căn cứ chấp nhận.

- *Đối với kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại:*

+ Về yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại đối với các khoản chi phí gồm tiền công mất thu nhập của số người đưa bị hại đi bệnh viện, về người chăm sóc bị hại tại bệnh viện, tiền ăn uống cho những người phục vụ, tiền thuốc men, tiền chi phí giám định với tổng số tiền là 21.500.000đ; xét thấy đối với yêu cầu này bị hại không cung cấp được tài liệu chứng cứ, không có hóa đơn chứng từ và không phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự. Bản án sơ thẩm buộc bị cáo Hoàng Văn D phải bồi thường cho bị hại: Tiền công người phục vụ 17 ngày x 1 người x 200.000đ/ngày = 3.400.000đ; Tiền mất thu nhập bị hại bị hại 17 ngày x 200.000đ/ngày = 3.400.000đ; Tiền xe từ huyện B đến huyện B1 02 người x 02 lượt x 50.000đ/lượt = 200.000đ; Tiền xe từ huyện B1 đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng 02 người x 100.000đ x 02 lượt = 400.000đ; Tổng cộng tiền mất thu nhập và tiền xe là 7.400.000đ (bảy triệu bốn trăm nghìn đồng). Xét thấy cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường các khoản trên là căn cứ, phù hợp pháp luật. Do vậy không có căn cứ để xem xét chấp nhận kháng cáo của bị hại về khoản chi phí này.

+ Về khoản tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, Tòa sơ thẩm chưa xem xét đến khoản này, căn cứ vào thiệt hại về sức khỏe, căn cứ vào Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại một khoản tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng chẵn).

+ Về khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Hoàng Văn D bồi thường 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) như vậy là chưa tương xứng với mức độ thiệt hại về sức khỏe; do vậy cần chấp nhận kháng cáo tăng mức bồi thường cho bị hại về khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần. Tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “... *mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định*”. Do đó, căn cứ vào thiệt hại về sức khỏe, buộc bị cáo bồi thường một khoản tiền tổn thất về tinh thần đối với bị hại bằng 30 tháng lương cơ sở: $30 \times 1.490.000/\text{tháng} = 44.700.000\text{đ}$ (bốn mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Như vậy tổng số tiền bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại là 57.100.000đ (năm mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng).

[4] Về án phí:

Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của số tiền phải bồi thường.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Triệu Văn T về tăng mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe; giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm. Sửa phần bồi thường thiệt hại của bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HS-ST ngày 10-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng.

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Văn D 03 (ba) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/5/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hoàng Văn D phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Triệu Văn T, sinh năm 1986, trú tại: Xóm C, xã Đ, huyện B, Cao Bằng tổng số tiền 57.100.000đ (năm mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức

lỗi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Hoàng Văn D phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 2.855.000đ (hai triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam CA tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng KTNV và THA
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh CB;
- Sở Tư pháp tỉnh CB;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- CC THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Biên Hòa

